Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 15.11.2021 09:09:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2021/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2269/TTr-SVHTT ngày 15 tháng 10 năm 2021 về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HV, NN, HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường và phân nhóm đường, công trình công cộng

1. Xác định điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường

Việc xác định điểm đầu, điểm cuối của đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị được xác định theo hướng Bắc - Nam hoặc Đông - Tây hoặc từ trung tâm hành chính tỉnh đến thị xã, thị trấn hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính huyện, thị xã, thị trấn hoặc đến điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường *(bị khống chế bởi sông, rạch, đê đập, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ...)* hoặc mốc vị trí cố định để định vị *(nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...)*.

2. Phân nhóm đường

a) Đường tỉnh là đường nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện hoặc trung tâm hành chính của tỉnh lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đường huyện là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

c) Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng, ấp, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

d) Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

3. Phân nhóm công trình công cộng

a) Nhóm 1: Các công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

b) Nhóm 2: Gồm các công trình công cộng khác được quy định ngoài điểm a khoản này.

Chương II
NGUYÊN TẮC VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN VÀ CÁCH CHỌN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 4. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Chỉ sử dụng tên những danh nhân đã mất *(đã chết)* để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Việc đặt mới tên đường, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; tên nhân vật, sự kiện, địa danh được chọn lựa đặt tên đường, công trình công cộng phải thực sự tiêu biểu, rõ ràng.

4. Chỉ được xem xét đặt tên đối với các tuyến đường đã ổn định về quy hoạch, đã xác định được điểm đầu, điểm cuối của đường, có nhà dân sinh sống và hạ tầng đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành.

5. Hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi tên đường, công trình công cộng đã đặt trước đây.

6. Không đặt tên đường hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trong cùng một địa bàn cấp huyện; không đặt hai tuyến đường cùng một tên hoặc hai công trình công cộng cùng một tên trên cùng một địa bàn cấp huyện.

Điều 5. Cách chọn đặt tên đường và công trình công cộng

1.Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2.Tên để đặt cho đường và công trình công cộng được lựa chọn trong danh mục Ngân hàng tên đường và công trình công cộng (cơ sở dữ liệu) được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Ngân hàng tên đường của các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng, phê duyệt.

3. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

4. Đường trong các khu công nghiệp không phải là đường trục chính thì đặt tên theo tên dự án kèm số; các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây; từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc.

5. Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên xã, phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

6. Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử được nghiên cứu thì ưu tiên chọn để đặt tên cho đường đi qua địa danh, công trình công cộng trên địa bàn đó.

7. Ưu tiên chọn tên các danh nhân, sự kiện lịch sử - văn hóa, địa danh nổi tiếng có gắn bó với từng địa phương, tỉnh Khánh Hòa, khu vực Nam Trung bộ để đặt tên đường, công trình công cộng.

Chương III
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 6. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của tỉnh (Hội đồng tư vấn tỉnh)

1. Hội đồng tư vấn tỉnh và Tổ thư ký do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn của tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm; Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao là Phó Chủ tịch Thường trực; Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở: Xây dựng; Giao thông Vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Hội Cựu Chiến binh tỉnh; Hội Khoa học Lịch sử tỉnh; Hội Kiến trúc sư tỉnh và mời lãnh đạo đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Thành phần Tổ thư ký từ 02 đến 03 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là đại diện Lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 7. Hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Nghiên cứu, tham gia ý kiến để hoàn chỉnh hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên thuộc hệ thống đường huyện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường tỉnh, công trình công cộng theo thẩm quyền.

c) Nghiên cứu xác lập Ngân hàng tên (danh mục tên được lựa chọn, lưu trữ) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Phương pháp làm việc của Hội đồng tư vấn tỉnh

a) Hội đồng tư vấn tỉnh thảo luận tập thể; khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng.

b) Cuộc họp của Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì; Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh là Sở Văn hóa và Thể thao chuẩn bị nội dung; Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đặt tên đường và công trình công cộng báo cáo trước cuộc họp Hội đồng.

c) Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực tiếp nhận các hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của các địa phương để báo cáo, thông qua Hội đồng tư vấn tỉnh.

Điều 8. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng huyện, thị xã, thành phố (Hội đồng tư vấn cấp huyện)

1. Hội đồng tư vấn cấp huyện và Tổ thư ký do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin. Thành phần Hội đồng và Tổ thư ký tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn cấp huyện

a) Rà soát và tổng hợp danh mục các tuyến đường và công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn cấp huyện.

b) Lập danh mục tên các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên trên địa bàn cấp huyện; lấy ý kiến các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa cấp huyện và nhân dân khu vực nơi tuyến đường và công trình công cộng được đặt tên; công bố công khai danh mục dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường phố, công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của cấp huyện để nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của nhân dân.

c) Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn.

3. Phương pháp làm việc của thành viên Hội đồng tư vấn cấp huyện tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh.

Điều 9. Bộ máy giúp việc và kinh phí hoạt động

1. Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện không có bộ máy giúp việc riêng, mỗi thành viên Hội đồng phân công cán bộ, chuyên viên thuộc cơ quan mình tham mưu giúp việc.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện được sử dụng trong kinh phí hoạt động của các ngành có nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Hàng năm, cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí cho hoạt động này thông qua cơ quan Tài chính để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

Chương IV
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Xây dựng Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Ngân hàng tên đường và công trình công cộng là danh mục tên của các danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện tiêu biểu, lịch sử, danh từ, địa danh có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội đã được chọn, xác lập dùng để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập danh mục Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; báo cáo Hội đồng tư vấn thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đoàn thể có liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất danh mục bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng, gửi về cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh để tiến hành các bước thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 11. Nguyên tắc, tiêu chí quy định cụ thể đối với việc đưa tên các danh nhân, địa danh vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Đối với danh nhân

a) Danh nhân đất nước:

- Có công trạng, đóng góp lớn cho đất nước (bao gồm một số vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng, các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước);

- Nổi tiếng về tài đức, có đóng góp lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực (bao gồm các văn nhân, danh y, danh tướng...) qua các thời kỳ lịch sử dân tộc;

- Có những kỳ tích, hành động đặc biệt vì lợi ích của đất nước, của cộng đồng, trở thành gương sáng để các thế hệ đi sau học tập (bao gồm các tấm gương hy sinh, tuẫn tiết, các chiến sĩ cách mạng có chiến công đặc biệt).

b) Danh nhân địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với vùng đất Khánh Hòa):

- Có công trạng đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất Khánh Hòa qua các thời kỳ lịch sử dân tộc, những vị tiền hiền có công khai phá vùng đất Khánh Hòa;

- Nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa, nhà khoa học ... có tác phẩm, công trình giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay;

- Các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của tỉnh Khánh Hòa qua các thời kỳ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động tiêu biểu qua các thời kỳ;

- Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tiêu biểu quê quán ở tỉnh Khánh Hòa.

c) Danh nhân nước ngoài có ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa Việt Nam và tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối với địa danh

Địa danh phải nổi tiếng, được nhiều người dân cả nước biết đến, gắn liền với lịch sử dân tộc, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh; địa danh đã quen dùng từ xưa, đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; hoặc tên địa phương kết nghĩa có mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Khánh Hòa.

3. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của tỉnh Khánh Hòa hoặc đất nước.

Chương V
THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, GẮN BIỂN TÊN

Điều 12. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên đường huyện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên đường tỉnh, đường đô thị;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đặt tên đường xã.

2. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên công trình công cộng

a) Thẩm quyền đặt tên, đổi tên công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng thực hiện theo Điều 16 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên, đổi tên các công trình công cộng thuộc điểm b khoản 3 Điều 3 Quy chế trên địa bàn quản lý.

Điều 13. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường:

Các bước đặt tên, đổi tên đường như sau:

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã là cơ quan lập hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường.

Các tuyến đường liên huyện, thị xã, thành phố khi đặt tên, đổi tên thì địa phương có đường đi qua dài nhất nằm trên địa bàn là đơn vị lập đề nghị sau khi trao đổi thống nhất với huyện, thị xã, thành phố cùng có đường đi ngang qua.

Bước 2: Hội đồng tư vấn cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các tuyến đường dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường; dự kiến tên đặt, tên đổi cho các tuyến đường; lập hồ sơ chi tiết cho đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của địa phương.

Bước 3: Xin ý kiến của các tổ chức Đảng, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan chuyên môn của cấp huyện; lấy ý kiến nhân dân tại khu vực có tuyến đường.

Bước 4:

- Đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đặt tên các tuyến đường thuộc thẩm quyền.

- Đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề án xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn tỉnh. Hội đồng tư vấn tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng; công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường phố trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để nhân dân tham gia ý kiến trong vòng 10 ngày trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 5: Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Bước 6: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định theo thẩm quyền.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên công trình công cộng

a) Đối với công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên, đổi tên thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có công trình trên địa bàn phối hợp chủ đầu tư, sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước đối với công trình công cộng lập hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

Các bước còn lại thực hiện như quy trình đặt tên, đổi tên đường.

b) Đối với công trình công cộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên, đổi tên: Hội đồng tư vấn cấp huyện lập quy trình, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tập hợp hồ sơ theo quy định tại Điều 14 gửi cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh để xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 14. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng tư vấn tỉnh

1. Văn bản đề nghị của đơn vị, địa phương ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường hoặc công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên. Đối với trường hợp đổi tên phải nêu lý do cụ thể việc đổi tên.

2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng *(có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa).*

3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Biên bản họp dân nơi các tuyến đường, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên *(có sự tham gia của đại diện chính quyền, đơn vị chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cán bộ hưu trí).*

7. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 15. Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ quy định tại Điều 14 Quy chế này.

2. Tờ trình của Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (kèm theo Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh).

3. Biên bản họp hoặc Thông báo kết luận của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

Điều 16. Gắn biển tên đường và công trình công cộng

Căn cứ Nghị quyết, Quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực; trong thời hạn 30 *(ba mươi)* ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển tên, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao – Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức liên quan triển khai và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các nhà khoa học, chuyên môn có quyền gửi văn bản đề xuất việc đặt mới và sửa đổi tên đường, công trình công cộng đến cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, huyện, đồng thời có trách nhiệm phối hợp cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh.

Điều 18. Giải quyết vướng mắc và sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân